

BÁO CÁO

**Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW, ngày 10/4/2013
của Bộ Chính trị (khóa XI) “Về hội nhập quốc tế”**

Thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW, ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị (khóa XI) “Về hội nhập quốc tế”. Ban Thường vụ Huyện ủy báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết như sau:

I. Một số kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính về kinh tế - xã hội có ảnh hưởng đến tiến trình hội nhập quốc tế.

Trong 10 năm thực hiện Nghị quyết 22-NQ/TW, ngày 10/4/2013 của Ban Chấp hành Trung ương và Chương trình hành động số 57-CTr/TU, ngày 29/5/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về hội nhập kinh tế quốc tế. Việc triển khai thực hiện phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế có những thuận lợi và khó khăn đan xen. Song với sự nỗ lực quyết tâm cao của toàn Đảng bộ, chính quyền, đặc biệt là sự đồng thuận của nhân dân, doanh nghiệp, trên địa bàn huyện đã có bước phát triển và đạt được những thành tựu khá toàn diện, cụ thể.

- Tốc độ phát triển giá trị sản xuất theo giá so sánh hàng năm đạt 11,8% (trong đó: Nông - lâm - thủy sản đạt 9,4%; công nghiệp - xây dựng đạt 15%; thương mại - dịch vụ đạt 11,9%).

- Cơ cấu giá trị sản xuất: Khu vực Nông - lâm - thủy sản chiếm 48,3%; công nghiệp - xây dựng chiếm 15,3%; thương mại - dịch vụ chiếm 36,4%.

- Tổng thu NSNN trên địa bàn do huyện quản lý tăng bình quân 26,2% hàng năm.

- Tổng mức đầu tư toàn xã hội bình quân 1.600 tỷ đồng trên năm.

- Tỷ lệ hộ nghèo còn 6,9%.

- Tỷ lệ lao động nông thôn qua đào tạo nghề đạt 33,4%.

- Giải quyết việc làm mới cho 6.530 người, trong đó có 60 người tham gia xuất khẩu lao động.

- Tỷ lệ thôn đạt chuẩn văn hóa 96,3%; cơ quan đạt chuẩn văn hóa 92,39%; hộ gia đình đạt chuẩn văn hóa 89%, số khu dân cư tiêu biểu đạt 68%, khu dân cư kiểu mẫu đạt 42%.

- Có 87,5% trường mầm non, tiểu học và THCS đạt chuẩn quốc gia; có 25% trường PTTH đạt chuẩn quốc gia.

- Tỷ lệ bác sĩ/vạn dân đạt 5,6 bác sĩ.
- Giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên xuống còn 1,36%.
- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới 6/8 xã.
- Tỷ lệ số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia đạt 99%.
- Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi của trẻ em dưới 5 tuổi còn 22,78%.
- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế 89%.
- Tỷ lệ hộ dân được dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 93,5%.
- Tỷ lệ độ che phủ rừng đạt 63,67%.
- Tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải đạt 85%.

II. Kết quả hội nhập quốc tế trên các lĩnh vực

1. Thông tin, tuyên truyền

- Tổ chức quán triệt thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW, ngày 10/4/2013 của Ban chấp hành Trung ương về hội nhập kinh tế quốc tế, Chương trình hành động số 57-CTr/TU, ngày 29/5/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TU, ngày 10/4/2013 của Ban Chấp hành Trung ương, Quyết định số 1335/QĐ-UBND, ngày 17/7/2013 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành Kế hoạch hội nhập quốc tế thực hiện Chương trình hành động số 57-CTr/TU, ngày 29/5/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TU, ngày 10/4/2013 của Ban chấp hành Trung ương.

- Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội đã tích cực tham gia các hoạt động liên ngành, phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ đã nêu trong Nghị quyết số 22-NQ/TW, ngày 10/4/2013 của Ban Chấp hành Trung ương về hội nhập kinh tế quốc tế. Trong tập trung tuyên truyền phổ biến về đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về hội nhập kinh tế quốc tế; các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành có tác động trực tiếp đến công tác hội nhập kinh tế quốc tế; các Hiệp định thương mại song phương, đa phương mới được ký kết, các Công ước quốc tế mà Việt Nam tham gia, hiệp định về hoạt động thương mại biên giới với Trung Quốc, các nước ASEAN...các điều ước quốc tế về xuất nhập cảnh, xuất nhập khẩu. Phổ biến kiến thức về các rào cản kỹ thuật thương mại, các kiến thức khoa học công nghệ áp dụng trong sản xuất kinh doanh, kiến thức về thực thi quyền sở hữu trí tuệ, các tiêu chuẩn chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm đối với hàng hóa.

2. Cải cách hành chính và nâng cao năng lực hội nhập quốc tế.

Công tác cải cách hành chính tiếp tục được quan tâm chỉ đạo và triển khai có hiệu quả; hàng năm đều xây dựng và ban hành kế hoạch cải cách thủ tục hành chính, xác định rõ những mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu và nội dung công việc cụ thể gắn với thời gian, sản phẩm hoàn thành và trách nhiệm thực hiện của từng cơ quan, đơn vị. Đồng thời, tăng cường chỉ đạo, điều hành nhiệm vụ kiểm soát, giải quyết

thủ tục hành chính, tập trung vào những nhiệm vụ trọng tâm như: xây dựng hệ thống văn bản chỉ đạo, điều hành hoạt động; ứng dụng công nghệ thông tin, hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 - 2015; đội ngũ công chức làm công tác này được kiện toàn, cơ sở vật chất, trang thiết bị được nâng cấp, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ phận một cửa, tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức trong giải quyết TTHC.

Bộ máy, chức năng, nhiệm vụ được củng cố, kiện toàn, khắc phục sự chồng chéo, bỏ sót nhiệm vụ. Chú trọng đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, đảm bảo có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với vị trí việc làm, nâng cao hiệu quả thực thi công vụ. Đến nay, có 82 công chức nhà nước, 161 công chức cấp xã và 897 viên chức có trình độ Anh văn B (*chiếm 100% CB, CC, VC*), trong đó có 38 công chức, 14 viên chức có chứng chỉ tiếng anh B1 châu âu CEFR.

3. Hội nhập kinh tế quốc tế.

3.1. Phát triển đồng bộ các yếu tố kinh tế.

Công tác tham mưu, thẩm định, kiểm tra, góp ý văn bản, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện đúng theo quy định, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật từ Trung ương đến địa phương, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của huyện.

Hệ thống công nghệ thông tin giải quyết thủ tục hành chính (<https://dichvucong.lamdong.gov.vn>) được liên thông từ huyện đến xã. Hoàn thành việc kết nối, liên thông với Cổng dịch vụ công quốc gia. Trung tâm điều hành thông minh (IOC) đã đi vào hoạt động; qua đó góp phần nâng cao công tác chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

Các chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp, Ngân hàng Chính sách xã hội huyện thực hiện các chính sách tín dụng phục vụ sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế trong huyện tiếp tục duy trì hoạt động và từng bước khắc phục khó khăn để phát triển.

Theo số liệu mới nhất của Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT Agribank Đam Rông: Doanh số cho vay bình quân 455 triệu đồng/món vay. Dư nợ cho vay ước đạt 1.450.000 triệu đồng/2.130 hộ vay (30/6/2023) (*tăng 637.000 triệu đồng so với năm 2020 là 813.000 triệu đồng*); bình quân dư nợ đạt 680 triệu đồng/01 hộ.

Ngân hàng Chính sách xã hội huyện: Doanh số cho vay bình quân 44,8 triệu đồng/hộ, số lao động được sử dụng vốn tạo việc làm trên 6.530 lao động, đầu tư 5.450 ha cà phê, 3.352 công trình nước sạch vệ sinh, 68 lượt học sinh, sinh viên được đầu tư trang trải chi phí học tập, 4 hộ vay vốn xây dựng nhà ở xã hội theo Nghị định số 100/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ. Nhìn chung, các nguồn vốn vay đã được người dân sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng, góp phần phát

triển sản xuất, mang lại hiệu quả kinh tế cao và giảm nghèo bền vững.

3.2. Hiện đại hóa nông nghiệp.

- Diện tích sản xuất nông nghiệp theo hướng ứng dụng CNC: Toàn huyện có 960,9 ha đất sản xuất nông nghiệp CNC, trong đó diện tích nhà kính 28,9 ha, chủ yếu trồng rau, hoa khu vực Phi Liêng và Đa K'Nàng; 35ha đất sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ; diện tích sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP trên 199 ha.

- Nuôi trồng thủy sản: Tổng diện tích ao hồ là 175 ha, trong đó diện tích nuôi cá nước lạnh ổn định 9,7 ha, chủ yếu nuôi cá Tầm theo hướng ứng dụng công nghệ cao (*Giống trứng cá tầm được nhập khẩu từ Châu Âu và Trung quốc, bể cá xi măng, ao lót bạt, có phủ lưới che...*). Sản lượng thu hoạch 850 tấn/năm.

3.3. Nâng cao năng lực cạnh tranh cho các sản phẩm chủ lực của địa phương.

- Về phát triển chuỗi liên kết: Huyện đã phát triển chuỗi, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm lên thành 15 chuỗi¹, với tổng hộ tham gia trên 900 hộ, sản lượng nông sản qua chuỗi trên 10.000 tấn; trong đó có một số chuỗi hoạt động tương đối hiệu quả và đang mở rộng các liên kết như: chuỗi dâu tằm Duy Phương xã Đa Rsal, chuỗi rau hoa công nghệ cao Đa K'Nàng, chuỗi sản xuất rau thương phẩm Phi Liêng....

- Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP): Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mỗi xã một sản phẩm; hỗ trợ các sản phẩm đã được công nhận lập thủ tục nâng hạng sản phẩm; hướng dẫn hỗ trợ các chủ thể OCOP hết hạn lập hồ sơ tham gia đánh giá phân hạng. Đến nay, huyện phân hạng và công nhận được 21 sản phẩm OCOP. Đồng thời, phối hợp với đơn vị viễn thông, các chủ thể sản xuất, kinh doanh đưa các sản phẩm OCOP, các sản phẩm nông nghiệp tiềm năng, thế mạnh của huyện lên các sàn thương mại điện tử như: postmart.vn, nongsandalatlamdong.vn, dacsanquehuong247.vn,... Qua đó, 100% các sản phẩm OCOP và các sản phẩm nông nghiệp tiềm năng khác (*như mắc ca, trà dây, trà trâm, chuối, sầu riêng, dưa mật, cà phê, ớt chuông, dưa leo, cà chua...*) đã được đưa lên sàn thương mại điện tử.

- Đổi mới hình thức tổ chức sản xuất: Thành lập 24 Hợp tác xã, 15 tổ hợp tác.

- Quản lý cấp mã số vùng trồng, mã số cơ sở chăn nuôi: Quản lý 380 ha diện tích sầu riêng được cấp mã số vùng trồng, phục vụ truy xuất nguồn gốc và xuất khẩu chính ngạch qua Trung Quốc; 04 cơ sở nuôi cá Tầm được cấp mã cơ sở chăn nuôi.

3.4. Đẩy mạnh hoạt động thu hút đầu tư.

Căn cứ quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu đầu tư của các ngành, lĩnh vực, chỉ đạo UBND huyện xây dựng kế hoạch và xác định danh mục dự án, nhu cầu vốn đầu tư theo từng năm, trung hạn 3 năm, giai đoạn 2021-2025, đặc biệt chú trọng quan tâm đến xây dựng Kế hoạch thực hiện các Chương trình

¹ Gồm: dâu tằm 02 chuỗi, chuối Laba 02 chuỗi, sản xuất rau thương phẩm 02 chuỗi, sản xuất sầu riêng 01 chuỗi, sản xuất Mắc ca 01 chuỗi, nuôi cá tầm 01 chuỗi, sản xuất và chế biến cà phê 01 chuỗi và 01 chuỗi sản xuất dưa.

MTQG (Chương trình xây dựng NTM; phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS&MN). Kế hoạch XDCB được tổ chức lấy ý kiến từ cơ sở, của các đơn vị liên quan và được tổng hợp hoàn chỉnh báo cáo trình Hội đồng Nhân dân huyện thông qua trước khi phê duyệt. Đồng thời, luôn chấp hành việc phân bổ, giao dự toán chi đầu tư phát triển đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, các dự án đầu tư sử dụng ngân sách nhà nước được quản lý theo đúng quy định hiện hành về quản lý đầu tư và xây dựng. Khối lượng thực hiện, giá trị giải ngân hàng năm đều đạt và vượt so với chỉ tiêu, kế hoạch giải ngân chung của toàn tỉnh.

** Dự án, công trình trọng điểm*

- Đối với 08 công trình trọng điểm giai đoạn 2015-2020 tiếp tục triển khai giai đoạn 2020-2025. Đến nay, đã có 02 công trình, dự án hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng; còn lại 06 công trình, dự án đang tiếp tục triển khai thực hiện (trong đó có 02 dự án thu hút đầu tư), cụ thể: Đường giao thông từ Brông Rết xã Rô Men đi xã Đạ M'Rông (Nâng cấp đường ĐT724 đoạn từ Km64+509 đến Km71+170); Đường cứu hộ, cứu nạn từ Quốc lộ 27 vào trung tâm xã Rô Men); Đập thủy lợi Bằng Lăng; các hạng mục công trình thuộc Dự án tái định canh, định cư khu Đạ M'Pô (TK176 - xã Liêng Srônh); xây dựng quản lý và khai thác chợ Trung tâm huyện (Thu hút đầu tư); dự án Bến xe trung tâm huyện (dự án thu hút đầu tư).

- Công trình, dự án trọng điểm; ưu tiên đầu tư từ nguồn Ngân sách Nhà nước giai đoạn 2020 - 2025. Tổng số công trình, dự án trọng điểm; ưu tiên đầu tư từ nguồn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2020-2025, là 21 công trình, dự án; trong đó: Công trình, dự án đang triển khai, gồm 7 công trình, dự án: Đường xã Đạ Tông, huyện Đam Rông đi xã Đưng K' Nớh, huyện Lạc Dương (Tuyến đường ĐT.722 kết nối tỉnh Lâm Đồng với tỉnh Đắk Lắk); dự án đường từ trung tâm huyện Đam Rông đi Quốc lộ 27; dự án ổn định dân di cư tự do Tây Sơn và 179, xã Liêng Srônh; dự án hoàn thiện hệ thống nước sạch 8/8 xã; dự án xây dựng nhà thi đấu đa năng Trung tâm huyện; Hồ thủy lợi thôn Đạ Pin, xã Đạ K'Nàng và Nâng cấp Hồ Đạ Ri Ông - Rô Men; đường giao thông ngoại vùng khu quy hoạch dân di cư tự do khu vực TK 181, xã Liêng Srônh.

+ Còn 14 dự án, UBND huyện đã lập và nộp hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư; đến nay chưa được thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư.

- Dự án thu hút đầu tư: Tổng số công trình, dự án thu hút đầu tư trên địa bàn huyện là 11 dự án, cụ thể như sau:

+ Công trình, dự án đang triển khai là 07 dự án, gồm: Trạm dừng chân Bằng Lăng (Dự án đầu tư xây dựng trạm dừng chân và khu dân cư Trung tâm Bằng Lăng, huyện Đam Rông); dự án Khu dân cư Đông Nam (khu B), huyện Đam Rông; quy hoạch đầu tư xây dựng khu dân cư phía Bắc thị trấn Bằng Lăng; quy hoạch đầu tư xây dựng khu dân cư xã Đạ Rsal; quy hoạch đầu tư xây dựng khu dân cư xã Đạ Tông; dự án quy hoạch đầu tư xây dựng khu dân cư xã Phi Liêng; dự án Trung tâm dịch vụ Thương mại - Tín dụng - Ngân hàng và Vui chơi giải trí Bằng Lăng.

+ Còn lại 04 dự án đang lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, gồm: Khu du lịch sinh thái thác Bảy Tầng; Dự án xử lý rác thải khu vực Rô Men; Xây dựng sân Golf, làng đô thị xanh ven hồ và du lịch sinh thái rừng trên địa bàn xã Đa Tông, huyện Đam Rông; Cụm công nghiệp Liêng Srôngh. Tuy nhiên, đến nay chưa có nhà đầu tư quan tâm đến các dự án này, dẫn đến tiến độ triển khai thực hiện chậm.

4. Hội nhập văn hóa - xã hội, dân tộc, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ và các lĩnh vực khác.

4.1. Về văn hóa - thông tin.

Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” tiếp tục được chú trọng triển khai và được các tầng lớp nhân dân đồng tình hưởng ứng, thực hiện. Toàn huyện hiện nay có 51/53 thôn văn hóa chiếm 96,3%; 85/92 cơ quan đơn vị văn hóa, đạt 92,39 %; 12.191/13.724 gia đình văn hóa, đạt 89%.

Chú trọng công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, đặc biệt là văn hóa cồng chiêng.

Môi trường văn hóa của huyện phát triển theo chiều hướng lành mạnh, chưa có biểu hiện tiêu cực trong hoạt động kinh doanh các loại hình văn hóa. Phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao có nhiều hoạt động sôi nổi, rộng khắp, nội dung gắn với các sự kiện chính trị và các ngày lễ lớn trong năm, góp phần nâng cao đời sống văn hóa và tinh thần của nhân dân.

Cơ sở hạ tầng, vật chất ngành văn hóa, thể dục thể thao luôn được quan tâm đầu tư, đến nay hệ thống truyền thanh đã được đầu tư xây dựng, 8/8 xã phủ sóng trên 100% mạng internet đã triển khai 53/53 thôn; hiện trên địa bàn có 45 sân bóng chuyên, 1 sân bóng đá 11 người, 12 sân bóng đá mini, 20 sân thi đấu cầu lông, 02 Sân tennis.

4.2. Về lĩnh vực Y tế .

Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân được quan tâm, hệ thống y tế từ huyện đến xã được đầu tư cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị đảm bảo phục vụ công tác khám chữa bệnh. Mạng lưới y tế cơ sở, y tế thôn bản được củng cố. Đến nay, trên địa bàn huyện có 01 Trung tâm y tế, 02 phòng khám khu vực với 60 giường bệnh, 4/8 trạm y tế có bác sĩ, 04 trạm y tế luân phiên bác sĩ xuống hỗ trợ khám bệnh, chữa bệnh, 8/8 trạm y tế đạt chuẩn quốc gia theo Quyết định 1300/QĐ-BYT ngày 09/03/2023 của Bộ trưởng Bộ y tế về Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030; 53 thôn có y tá thôn bản; công tác xã hội hóa chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được tạo điều kiện phát triển, hiện trên địa bàn có 34 cơ sở hành nghề y dược tư nhân. Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế toàn dân 89%, tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi giảm còn 22,78%.

Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình được tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân, việc thực hiện KHHGĐ luôn có sự phối hợp của các ngành, đoàn thể và

chính quyền địa phương, tỷ lệ sinh con thứ 03 giảm, số người áp dụng các biện pháp tránh thai tăng, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm xuống còn 1,38%.

4.3. Về lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

Công tác giáo dục tiếp tục có những chuyển biến tích cực; hệ thống, mạng lưới trường lớp, cơ sở vật chất từng bước được đầu tư hoàn chỉnh. Việc dạy và học thực hiện theo đúng chương trình, kế hoạch của ngành. Tính đến nay, toàn huyện có 36 trường/525 lớp và 01 Trung tâm GDNN - GDTX; với 17.005 học sinh ở các bậc học; có 28/32 trường MN, TH, THCS đạt chuẩn quốc gia, đạt tỉ lệ 87,5%; có 1/4 trường THPT đạt chuẩn quốc gia, đạt tỉ lệ 25%.

4.4. Về tài nguyên và môi trường.

Đến nay, đã hoàn thành việc rà soát, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất 05 năm kỳ cuối giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện.

Công tác quản lý đất đai là nhiệm vụ quan trọng, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương, qua đó từng bước nâng cao nhận thức của người dân, sử dụng đất đai ngày càng hiệu quả. Công tác thu ngân sách từ đất đai luôn được huyện quan tâm và chú trọng hàng năm đều đạt và vượt so với kế hoạch đề ra.

Hàng năm, đều thành lập các đoàn kiểm tra, ngăn chặn, xử lý hoạt động khai thác khoáng sản quý hiếm trái phép (*vàng, thiếc, vonfram*); thường xuyên kiểm tra, xử lý vi phạm đối với các điểm khai thác trái phép cát, đá, sỏi làm vật liệu xây dựng. Đến nay, tình hình khai thác khoáng sản trái phép đã giảm đáng kể, hạn chế điểm nóng xảy ra.

Lĩnh vực bảo vệ môi trường tiếp tục được quan tâm trên các lĩnh vực như: khai thác nguồn nước dưới lòng đất, sây, sơ chế nông sản, chăn nuôi gia súc, gia cầm, đặc biệt là các tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới; duy trì tổ chức các dịp hưởng ứng như: Chiến dịch giờ trái đất, tuần lễ quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường, ngày môi trường thế giới, chiến dịch làm cho thế giới xanh, sạch hơn...

4.5. Về khoa học và công nghệ

Xác định nông nghiệp là ngành kinh tế chủ lực của huyện, trong những năm qua huyện đã tập trung chỉ đạo chuyển giao khoa học kỹ thuật phục vụ sản xuất nông nghiệp, nâng cao năng suất, chất lượng các loại cây trồng chính; phát triển, nhân rộng các mô hình cây ăn trái như (*sầu riêng, bơ, chuối, cây có múi...*), trồng xen diện tích cây mắc ca xen vườn cà phê, chuyển đổi diện tích đất ven sông suối sang phát triển trồng dâu nuôi tằm; thí điểm xây dựng mô hình nông nghiệp sản xuất rau, hoa công nghệ cao (*sản xuất nhà kính*) ở Đạ Knàng, Đạ Rsal, Phi Liên. Ngoài ra, với đặc thù là huyện vùng sâu, vùng xa, điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng phức tạp, trình độ dân trí của người dân còn nhiều hạn chế, việc áp dụng tiến bộ khoa học - công nghệ trong lao động, sản xuất, phát triển kinh tế trên địa bàn đã

làm thay đổi diện mạo của huyện, đời sống nhân dân ngày một nâng cao. Một số đề tài đã đem lại hiệu quả kinh tế rõ rệt cho người dân như:

Ứng dụng khoa học công nghệ vào trồng trà dây tại xã Liêng Srônh (*năm 2013*) đã được người dân trên địa bàn xã Liêng Srônh và vùng lân cận nhân rộng tạo lên thương hiệu trà dây của địa phương, được chứng nhận sản phẩm OCOP (*năm 2020*). Qua việc ứng dụng thành công đề tài đã tạo ra một vùng nguyên liệu ổn định để người dân trong vùng sản xuất ra sản phẩm trà dây chất lượng đáp ứng nhu cầu của thị trường, nâng cao hiệu quả sản xuất. Mặt khác, tạo công ăn việc làm, tận dụng lao động tại chỗ tham gia sản xuất hàng hoá.

Ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật để nhân rộng và phát triển bền vững nghề trồng dâu nuôi tằm ở huyện Đam Rông sau khi triển khai các dự án trồng dâu nuôi tằm giai đoạn 2013-2023 đã nâng diện tích trồng dâu trên địa bàn huyện năm 2013 từ 110 ha đến năm 2023 tăng lên 742 ha. Thông qua việc nhân rộng các mô hình này đã tuyên truyền, quảng bá các ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật đến người dân vùng sâu, vùng xa của huyện. Nhờ việc nhân rộng dự án, địa phương đã thay dần các giống dâu cũ kém chất lượng, nâng cao hiệu quả kinh tế đối với các ruộng dâu cũ chưa có điều kiện chuyển đổi, góp phần tăng chất lượng cuộc sống người dân. Tạo điều kiện áp dụng những kiến thức khoa học kỹ thuật công nghệ trong nghề trồng dâu nuôi tằm vào đời sống như các kỹ thuật thâm canh tăng năng suất lá dâu (*kỹ thuật đốn, hái lá, chăm sóc, bảo vệ thực vật...*), kỹ thuật ấp trứng, kỹ thuật nuôi tằm con tập trung, kỹ thuật phòng bệnh, kỹ thuật lên né...

Nhân rộng mô hình sản xuất rau sạch, an toàn trong nhà kính, dự án giúp cho người dân chủ động được thời vụ, tiếp cận theo hướng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, hình thành ngành sản xuất rau sạch và phát triển bền vững. Sau khi dự án kết thúc (*năm 2018*) từ một huyện chưa có diện tích nhà kính, đến nay các hộ dân đã nhân rộng diện tích trồng rau, củ, quả trong nhà kính lên đến 28,9 ha. Đây là sự lan tỏa và phát triển theo chiều hướng tốt của ngành nông nghiệp tại địa phương. Người dân đã biết áp dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật tiến bộ vào sản xuất, đầu tư và chuyển đổi cây trồng hợp lý cho hiệu quả kinh tế cao.

Ngoài ra, một số dự án như: mô hình vườn ươm rau giống, sản xuất giống chuối laba... cũng đã đem lại hiệu quả thiết thực cho người dân, các dự án đã cung cấp rau giống và giống chuối laba cho người dân sản xuất, đến nay diện tích trồng chuối laba trên địa bàn huyện đạt 180ha.

Đã có nhiều Mô hình ứng dụng khoa học kỹ thuật cho năng suất, chất lượng, thu nhập cao, đặc biệt là mô hình nông nghiệp áp dụng công nghệ cao cho thu nhập vượt trội (*từ 700-1.200 triệu đồng/ha/năm*). Tuy nhiên, việc phát triển ứng dụng khoa học - công nghệ cao vẫn còn chậm so với mặt bằng chung của tỉnh.

Từ năm 2013 đến năm 2020, UBND huyện đã đầu tư 500 triệu đồng/năm và từ năm 2021 đến nay nâng mức đầu tư lên 1 tỷ đồng/năm để chuyển giao nhiệm vụ

khoa học và công nghệ. Đối với ngân sách tỉnh, từ năm 2013 đến nay: Sở Khoa học và Công nghệ Lâm Đồng đã đầu tư khoảng 250 triệu đồng/năm để nhân rộng các đề tài, dự án khoa học công nghệ cấp huyện; quỹ phát triển khoa học công nghệ hỗ trợ cho vay ưu đãi 01 Hợp tác xã trên địa bàn huyện với kinh phí là 3 tỷ đồng để ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất giống chuối laba.

III. Đánh giá chung.

Trong năm qua, tình hình thế giới, khu vực diễn biến phức tạp. Kinh tế thế giới phục hồi chậm, rủi ro trên thị trường tài chính, tiền tệ quốc tế gia tăng; nhiều nước tăng cường bảo hộ thương mại trong những năm gần đây, khoa học công nghệ phát triển nhanh, cách mạng công nghiệp lần thứ tư và kinh tế số trở thành một trong những xu hướng phát triển chủ yếu của thời đại. Đại dịch Covid-19 đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến chuỗi cung ứng toàn cầu.

Tại Việt Nam, nền kinh tế còn tiềm ẩn nhiều rủi ro, sản xuất, kinh doanh gặp nhiều khó khăn. Tác động, ảnh hưởng từ bên ngoài tăng, cạnh tranh ngày càng gay gắt, độ mở cửa của nền kinh tế cao, sức chống chịu của doanh nghiệp còn nhiều hạn chế; biến đổi khí hậu, thiên tai bệnh dịch diễn biến phức tạp hơn. Đặc biệt trong năm 2020 và những tháng đầu năm 2021, đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng đến hầu hết các ngành, lĩnh vực, các hoạt động kinh tế, xã hội bị ngưng trệ, đời sống Nhân dân gặp nhiều khó khăn.

Mặc dù vậy, kinh tế tỉnh Lâm Đồng nói chung, kinh tế huyện Đam Rông nói riêng, trong thời gian qua vẫn tiếp tục phát triển, quy mô và chất lượng kinh tế ngày càng nâng cao theo hướng bền vững. Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân đạt 12,1%/năm; cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch đúng định hướng. Các chỉ tiêu kinh tế quan trọng đều đạt và vượt kế hoạch, nền kinh tế tiếp tục phát triển theo hướng ổn định và bền vững hơn qua từng năm.

- Trên lĩnh vực nông nghiệp đã hình thành được các vùng sản xuất chuyên canh quy mô lớn, các hình thức sản xuất trang trại, tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp được quan tâm phát triển. Đến nay, đã xuất hiện nhiều mô hình mang lại hiệu quả kinh tế cao, là hạt nhân để nhân rộng và lan tỏa trong thời gian tới.

- Công tác quản lý quy hoạch tiếp tục được quan tâm chỉ đạo và có nhiều chuyển biến tích cực, kết cấu hạ tầng tiếp tục được quy hoạch, xây dựng và nâng cấp, cơ bản đáp ứng yêu cầu phát triển của nền kinh tế, phục vụ tốt nhu cầu dân sinh tại địa phương; thu ngân sách hàng năm đều đạt và vượt kế hoạch giao; ngành công nghiệp - xây dựng, thương mại - dịch vụ, tín dụng có mức tăng trưởng khá; công tác điều hành, quản lý thu chi ngân sách đảm bảo chặt chẽ và phát huy hiệu quả; Chương trình 30a, Chương trình xây dựng nông thôn mới tiếp tục được triển khai hiệu quả, tạo chuyển biến trong phát triển kinh tế và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

- Lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều khởi sắc, đã tập trung phát triển đồng bộ, toàn diện trên các lĩnh vực, chú trọng xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, đẩy mạnh nếp sống văn minh, xóa bỏ dần các hủ tục lạc hậu; quan tâm công tác bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa bản địa; triển khai thực hiện có hiệu quả phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng Nông thôn mới đô thị văn minh; tiếp tục phát huy mở rộng các mô hình gia đình văn hóa, phòng chống bạo lực gia đình... Chất lượng giáo dục dạy và học ngày được nâng lên, tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng và kết quả thi tốt nghiệp phổ thông trung học hàng năm đạt tỷ lệ cao, tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đảm bảo đúng lộ trình theo kế hoạch Nghị quyết; các chương trình y tế được triển khai tích cực, chủ động phòng chống dịch bệnh trên người và gia súc, gia cầm không chế được các bệnh nguy hiểm, các chính sách hỗ trợ, an sinh xã hội được đảm bảo.

- An ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội luôn được giữ vững, kịp thời phát hiện, đấu tranh và xử lý những vấn đề phát sinh, nhất là trong vùng đồng bào dân tộc, vùng có đạo; công tác tuyển quân đảm bảo chất lượng, chỉ tiêu được giao. Công tác tiếp công dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo tiếp tục được các cấp, các ngành quan tâm và đã giải quyết được nhiều vụ khiếu nại phức tạp kéo dài.

- Công tác cải cách thủ tục hành chính đã đạt những kết quả quan trọng, có chuyển biến và đi vào thực chất, góp phần thúc đẩy đầu tư, hạn chế tình trạng gây khó khăn, những phiền nhiễu của cán bộ công chức.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn những mặt hạn chế nhất định, đó là:

- Kinh tế tuy có bước phát triển nhanh nhưng chưa thực sự tương xứng với nguồn lực đầu tư, cơ cấu kinh tế chuyển dịch chưa rõ nét. Cơ sở hạ tầng tuy đã được quan tâm đầu tư nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển, một số chương trình trọng tâm, công trình trọng điểm tiến độ thực hiện chậm và chưa hoàn thành theo kế hoạch dự kiến nên chưa thực sự tạo ra đột phá, tăng tốc để thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

- Việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết 22-NQ/TW, ngày 10/4/2013 của Ban Chấp hành Trung ương và Chương trình hành động số 57-CTr/TU, ngày 29/5/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về hội nhập kinh tế quốc tế chưa được thường xuyên, kinh tế trên địa bàn huyện phát triển chưa đồng đều và còn thiếu bền vững. Sản xuất nông, lâm nghiệp chưa có tính cạnh tranh cao; sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp quy mô còn nhỏ lẻ. Các nguồn lực đầu tư phát triển chủ yếu dựa vào nguồn vốn của Trung ương và của Tỉnh. Thị trường tiêu thụ một số mặt hàng nông sản của huyện chưa ổn định, chưa tạo ra chuỗi liên kết, sự phối hợp lồng ghép giữa các chương trình, dự án hiệu quả chưa cao.

- Đầu tư xây dựng cơ bản còn nhiều bất cập, nhiều đơn vị chủ đầu tư năng lực yếu kém, còn dễ xảy ra nhiều sai sót, vi phạm. Chất lượng một số công trình chưa đảm bảo, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân.

- Triển khai thực hiện các chương trình, đề án phát triển nông nghiệp đã có sự tập trung nhưng vẫn còn lúng túng trong khâu tổ chức sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, doanh nghiệp đầu tư nhà máy sơ chế, chế biến bảo quản nông sản chủ lực còn hạn chế, do đó chưa tạo động lực cho nông nghiệp phát triển. Các mô hình hiệu quả chậm được nhân rộng, thiếu sức lan tỏa trong Nhân dân, kinh tế tập thể, tổ hợp tác hoạt động chưa hiệu quả. Công nghiệp - xây dựng, thương mại - dịch vụ phát triển nhanh nhưng quy mô còn nhỏ, sức cạnh tranh và mức đóng góp vào nền kinh tế thấp; việc thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào địa bàn còn hạn chế.

- Tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh qua từng năm, nhưng tính bền vững chưa cao, có nguy cơ tái nghèo, nhất là đối với các hộ đồng bào dân tộc. Chất lượng dạy và học tuy được nâng lên nhưng chưa đồng đều, tỷ lệ duy trì sĩ số, lên lớp thẳng ở một số bậc học chưa đảm bảo. Chất lượng khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, thái độ y đức chuyển biến chậm. Cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”* đôi lúc mang nặng hình thức, còn nặng bề nổi, chưa đi vào chiều sâu, chất lượng các hoạt động văn hóa chưa đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của người dân, công tác bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống chưa được quan tâm đúng mức.

- Chất lượng nguồn nhân lực tuy đã được cải thiện, nhưng vẫn có sự chênh lệch lớn so với địa bàn trong tỉnh, do đó chưa đáp ứng được yêu cầu tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp trong cũng như ngoài huyện và thị trường lao động nước ngoài.

- Tình trạng di dân tự do từ các tỉnh phía Bắc vào địa bàn huyện sinh sống tuy có giảm nhưng vẫn còn tiềm ẩn nguy cơ diễn biến phức tạp, đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ đòi về “làng cũ” đã được tuyên truyền, vận động và có những chính sách hỗ trợ ổn định đời sống tại chỗ nhưng vẫn còn tiềm ẩn phức tạp, tạo áp lực lớn trong việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

- Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn những yếu tố mất ổn định, dễ bị các phần tử xấu lợi dụng gây chia rẽ dân tộc hoặc làm phát sinh các vấn đề phức tạp khó giải quyết, nhất là trong vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống. Các loại tội phạm trật tự xã hội, tệ nạn xã hội tiếp tục diễn biến phức tạp và có xu hướng gia tăng hàng năm. Công tác giải quyết đơn thư, khiếu nại, khiếu kiện còn chậm, nhất là trên lĩnh vực thu hồi đất, đền bù giải phóng mặt bằng, tranh chấp đất đai, việc thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực chưa kịp thời, gây bức xúc trong nhân dân.

- Công tác cải cách thủ tục hành chính tuy bước đầu đạt được kết quả nhưng chưa thực sự đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng, các địa phương chưa đồng bộ. Công tác quản lý Nhà nước trên một số lĩnh vực kinh tế, xã hội còn nhiều vấn đề bức xúc chậm giải quyết.

IV. Phương hướng, đề xuất, kiến nghị.

1. Phương hướng.

Để thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, huyện Đam Rông tiếp tục bám sát tình hình, quán triệt các chủ trương, chính sách quan trọng của Đại hội Đảng các cấp. Tập trung huy động các nguồn lực, tranh thủ sự hỗ trợ của tỉnh để tạo bứt phá trong phát triển kinh tế - xã hội. Cải thiện rõ rệt và đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội để khuyến khích, thu hút đầu tư từ bên ngoài, đẩy mạnh giảm nghèo theo hướng bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới, phấn đấu huyện đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2025, ổn định cuộc sống cho đồng bào các vùng sắp xếp dân di cư tự do; bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc tại chỗ, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho nhân dân. Gắn phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh, ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội, phấn đấu đưa huyện Đam Rông thành huyện phát triển ở mức trung bình của tỉnh.

2. Nhiệm vụ.

- Tiếp tục tuyên truyền Nghị quyết 22-NQ/TW, ngày 10/4/2013 của Ban Chấp hành Trung ương và Chương trình hành động số 57-CTr/TU, ngày 29/5/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về hội nhập kinh tế quốc tế bằng các hình thức cụ thể để nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân về hội nhập quốc tế. Đặc biệt là nâng cao nhận thức của đội ngũ doanh nghiệp, doanh nhân đối với các thỏa thuận quốc tế của các hiệp định tự do thế hệ mới.

- Tạo cơ chế giám sát, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư vào xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, thương mại - dịch vụ, bảo vệ môi trường, đảm bảo quốc phòng - an ninh, phục vụ tốt hơn đời sống của nhân dân trên địa bàn.

- Tập trung phát triển nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, triển khai hiệu quả các nội dung "*tam nông*", mô hình "*liên kết bốn nhà*". Khuyến khích phát triển bền vững kinh tế tập thể, nòng cốt là hợp tác xã kiểu mới với nhiều hình thức liên kết, hợp tác đa dạng, hình thành chuỗi giá trị từ sản xuất đến chế biến, tiêu dùng và xuất khẩu. Tập trung phát triển sản xuất theo chuỗi khép kín, trong đó tập trung phát triển sản xuất các sản phẩm có cùng lợi thế tạo ra khối lượng hàng hóa lớn, đồng nhất về chất lượng, đặc biệt chú trọng đến sản xuất, chế biến các sản phẩm nông nghiệp an toàn gắn với xây dựng thương hiệu, quảng bá sản phẩm, bảo đảm đủ sức cạnh tranh trên thị trường trong tỉnh và ngoài tỉnh.

- Đầu tư xây dựng hệ thống giao thông đồng bộ, phù hợp, chất lượng ngày càng cao đáp ứng nhu cầu vận tải trên địa bàn huyện, phục vụ nhu cầu đi lại và sản xuất, lưu thông hàng hóa của nhân dân; từng bước phát triển là đầu mối kết nối giao thông quan trọng, giao thương hàng hóa từ Lâm Đồng qua các tỉnh Tây Nguyên.

- Tăng cường quản lý nhà nước, bảo vệ và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên nhất là tài nguyên nước, rừng, khoáng sản. Kiên quyết đảm bảo các yêu cầu về môi trường đối với các dự án đầu tư trên địa bàn huyện.

3. Đề xuất kiến nghị.

- * Đối với Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các sở, ngành của tỉnh.
- Hỗ trợ huyện trong việc nắm bắt thông tin, thu hút và kêu gọi các nhà đầu tư trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, lĩnh vực công nghiệp chế biến.
- * Đối với doanh nghiệp và các cơ sở sản xuất kinh doanh.
- Tăng cường liên kết, hợp tác tạo cơ hội đầu tư nhằm nâng cao sức cạnh tranh, chủ động xây dựng phương án nâng cao năng lực sản xuất, kinh doanh, cải thiện chất lượng, mẫu mã sản phẩm để nâng cao năng lực cạnh tranh và xây dựng thương hiệu.
- Các doanh nghiệp cần theo dõi sát sao các thông tin, lộ trình cam kết, các chế độ đãi ngộ thuế...từ đó đưa ra định hướng đúng, xây dựng chiến lược kinh doanh hợp lý.
- Chú trọng đầu tư nguồn lực, có chính sách đãi ngộ về vật chất và tinh thần thỏa đáng cho người lao động, đặc biệt là lao động có tay nghề cao.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*báo cáo*),
- Thường trực Huyện ủy,
- HĐND, UBND huyện,
- Các ban và Văn phòng Huyện ủy,
- Các phòng, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện,
- Các TCCSĐ trực thuộc Huyện ủy,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Đa Cắt K' Hương